**Tuần 5: Từ ngày 9 đến 13/10/2023**

| Thứ, ngày | Môn | **Tên bài dạy** |
| --- | --- | --- |
| Thứ 2  9/10  Sáng | HĐTN | Tổng kết cuộc thi Viết thư cho tương lai |
| TV | Bài đọc 3: Những hạt thóc giống |
| TV | Bài đọc 3: Những hạt thóc giống |
| ĐĐ | Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tt) |
| Chiều | TIN |  |
| CN |  |
| GDTC |  |
| Thứ 3  10/10  Sáng | TV | Bài viết 3: Trả bài viết đơn |
| T | Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tt) |
| KH | Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí |
| ÂN | Ôn tập bài hát: Cò lả |
| Chiều | AV |  |
| AV |  |
| TV | Nói và nghe: Trao đổi: Như măng mọc thẳng |
| KH | Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí |
| Thứ 4  11/10  Sáng | TV | Bài đọc 4: Những chú bé giàu trí tưởng tượng |
| T | Luyện tập |
| GDTC |  |
| HĐTN | Niềm tự hào của em |
| Thứ 5  12/10  Sáng | TV | Luyện từ và câu: Luyện tập về nhân hoá |
| T | Góc nhọn, góc tù, góc bẹt |
| AV |  |
| AV |  |
| Chiều | T | Đơn vị đo góc. Độ (o) |
| LS&ĐL | Dân cư, HĐXS và một số nét VH ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T1) |
| MT |  |
| Thứ 6  13/10  Sáng | TV | Góc sáng tạo: Quan sát vườn cây |
| T | Đơn vị đo góc. Độ (o) (tt) |
| LS&ĐL | Dân cư, HĐXS và một số nét VH ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T2) |
| HĐTN | Bức tường vinh danh |
|  |  |  |

**TUẦN 6: Ngày 9/10/2023**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm:(3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi *Vòng quay tự hào*.
* Sáng tạo tác phẩm *Niềm tự hào của tôi.*

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...
* Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết cuộc thi Viết thư cho tương lai**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai* trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ cho bạn đọc thư.  - Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai.*  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai* gồm nội dung chính sau:    + Tổng kết số lượng HS tham gia cuộc thi, nhận xét chất lượng bức thư và khen ngợi các tập thể xuất sắc đã có nhiều bức thư tham gia đạt chất lượng tốt.  + GV mời đại diện 2 – 4 HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.  + GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia cuộc thi. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài trước toàn trường. HS khác lắng nghe.  - HS bày tỏ cảm xúc của bản thân. |

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video về việc tốt của bạn nhỏ:  [Cậu bé "người tốt, việc tốt" nhỏ tuổi - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=BA_H8n_Dpks)  - GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Video đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng có tài năng hay điều mà các em đáng tự hào về bản thân.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 6 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Cùng chơi Vòng quay tự hào**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - Thể hiện và trải nghiệm cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bìa cứng, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...  - GV chuẩn bị vòng quay có tên HS được thiết kế trên máy tính hoặc vòng quay trên giấy bìa có ghi tên HS trong lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được.  - GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào và phổ biến cách chơi  + Trên bảng là một vòng tròn quay có tên các bạn trong lớp và mũi tên bên cạnh.’  + HS quay mũi tên vòng tròn, khi mũi tên dừng ở tên bạn nào, bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ một việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Sau khi bạn đi chia sẻ xong, vòng quay sẽ tiếp tục quay để lần lượt tìm ra các bạn tiếp theo đứng lên chia sẻ.    - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào.*  - GV mời 1 số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Hằng ngày mỗi chúng ta đều cố gắng thực hiện các việc làm tốt khác nhau. Chia sẻ việc làm đáng tự hào của bản thân sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và thêm động lực để làm nhiều việc tốt khác.***  **Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm niềm tự hào của tôi.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Sáng tạo được tác phẩm Niềm tự hào của tôi để giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - Biết cách phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau:    *+ Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.*  *+ Lựa chọn hình thức phù hợp: viết, vẽ cắt, dán,...*  *+ HS lựa chọn ý tưởng và tiến hành sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi.*  - GV tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của mình trước lớp.  - GV mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo mình ấn tượng nhất.  - GV mời một số HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Tác phẩm niềm tự hào của tôi là một bảng ghi nhận những việc làm tốt mà các em đã làm. Hãy tiếp tục phát huy những việc làm tốt trong cuộc sống hàng ngày để các em luôn cảm thấy tự hào về bản thân mình nhé!***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân trong cuộc sống hàng ngày.  **\* CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát vòng quay.    - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS nêu cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo nhất.  - HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Bức tường vinh danh**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Trưng bày được tác phẩm Niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.  - Hào hứng tham gia hoạt động trưng bày tác phẩm và lựa chọn tác phẩm yêu thích nhất.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* trên bức tường vinh danh của lớp.  - GV tổ chức HS đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích nhất.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi xem các tác phẩm.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi. Thông qua hoạt động, các em hãy phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân nhé!***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS:  + Giới thiệu tác phẩm Niềm tự hào của tôi với người thân.  + Chia sẻ với người thân về kết quả bước đầu thực hiện phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS xem tác phẩm và bình chọn theo hướng dẫn.  - HS nêu cảm nhận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Tiếng việt: Bài đọc 3 : NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Qua câu chuyện về chú bé Chôm, câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.

- Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK, máy tính, .

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.38-39) *Bài đọc 2: Một người chính trực.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài:  - Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, sinh động. Nhấn giọng ở những từ ngữ mới hoặc khó đối với HS. Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối; chú ý phân biệt lời của nhân vật (vua và Chôm).  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bị trừng phạt*.  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *nảy mầm được*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... từ thóc giống của ta.*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*bệ hạ, sững sờ, dõng dạc, hiền minh)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?  + Vì sao đến vụ thu hoạch, cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua ?  + Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói ?  + Nhà vua xử sự thế nào khi nghe Chôm nói ?  + Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người” không? Vì sao?  GV: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài học?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: thúng: dụng cụ đan bằng tre, nứa ngày xưa thường dùng để đựng thóc. Truyền ngôi: nhường lại ngôi vua cho người kế tiếp.*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao  hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.  + Vì cậu bé dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nẩy mầm.  + Vì mọi người không dám nói ra sự thật; khi thấy Chôm nói ra sự thật, mọi người lo lắng, sợ Chôm bị nhà vua trừng phạt.  + Nhà vua đỡ Chôm dậy và nói cho mọi người biết sự thật là ông đã cho luộc kĩ thóc rồi nên thóc không thể nảy mầm được. Vua khen ngợi Chôm là người trung thực, dũng cảm; quyết định truyền ngôi cho Chôm.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em tán thành vì người trung thực luôn luôn được tín nhiệm và làm nhiều việc tốt, …  - Đó là một vị vua rất hiền minh, sáng suốt. Ông đề cao đức tính trung thực và dũng cảm. Ông đã dạy cho rất nhiều người dân của ông bài học về lòng trung thực.  - HS suy nghĩ, trả lời: Câu chuyện ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật.  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (10-12 phút).  \* Mục tiêu:  - Phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.  - Đọc diễn cảm được đoạn 1+2 của bài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1+2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *Ngày xưa/ có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi.// Vua ra lệnh/ phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng/ và giao hẹn:/ ai thu được* ***nhiều thóc nhất***  *sẽ được truyền ngôi/, ai* ***không có thóc nộp*** *sẽ bị trừng phạt.//        +*  *Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về,/* ***dốc công*** *chăm sóc/ mà thóc vẫn* ***chẳng nảy mầm****.//*  *Đến vụ thu hoạch,/ mọi người* ***nô nức*** *chở thóc về kinh thành/ nộp cho nhà vua//. Chôm lo lắng đến trước nhà vua,/ quỳ tâu://*  *- Tâu Bệ hạ!// Con* ***không làm sao*** *cho thóc nảy mầm được.//* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo N bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng thể hiện lòng dũng cảm và sự trung thực trong học tập, trong cuộc sống.  - Có ý thức thực hiện tốt những việc làm đó.  **b. Cách tiến hành** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự trung thực của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải trung thực trong học tập và cuộc sống; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.  + Sự trung thực: Không nói dối, không chép bài, nhìn bài của bạn, …  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ | | | |

**Ngày 10/10/2023**

**BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học; NL :

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Trong nhận xét, phát hiện lỗi, chữa bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tập vở đã chấm của HS có lời nhận xét đầy đủ.

+ Ti vi, máy tính, ảnh chụp bài mắc lỗi điển hình, bài viết tốt của HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã thực hành viết một lá đơn. Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Đồng thời viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin để có thể viết một lá đơn hoàn chỉnh qua tiết học *Trả bài viết đơn*. | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;  + Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.  + Tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  + Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành: | |
| **\*HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp.**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số đơn viết tốt trước lớp.  **\*HĐ2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS nghe đơn viết tốt.  **HĐ3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS chú ý theo dõi  - Lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn vào vở.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một lá đơn.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Quan sát vườn cây*. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 1, nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 2 và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- *Năng lực mô hình hóa toán học:* Hình thành và ghi nhớ các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Nhận biết thành thạo dạng toán và giải đúng các bài toán cụ thể.

***2. Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến rút về đơn vị..

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán liên quan đến rút về đơn vị trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng con (HS)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hãy chọn giá đúng”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị bằng 1 phép tính chia và 1 phép tính nhân. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu bài toán:  Hoa mua 5 quyển vở hết 45 000 đồng. Lan mua 7 quyển vở cùng loại phải trả số tiền là:  A. 9 000 đồng B. 225 000 đồng  C. 63 000 đông D. 52 000 đồng  - GV chốt kết quả đúng.  H: Em hãy nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị đã học?  *- Tiết học trước các con đã tìm hiểu các bước giải dạng số 1 của bải toán liên quan đến rút về đơn vị. Tiết học này chúng mình cùng tìm hiểu tiếp các bước giải dạng số 2 của bải toán liên quan đến rút về đơn vị nhé. Dạng 2 có gì khác so với dạng 1 và phải làm như thế nào? Cô trò mình cùng khám phá qua bài toán sau:* | - HS suy nghĩ, tính rồi ghi đáp án của mình vào bảng con – thời gian 1 phút.  - Đáp án đúng: C.  - 1 HS giải thích cách làm.  - 2 bước:  + Bước 1: tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân). |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  \* *Mục tiêu:* HS nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 2 .  \* *Cách tiến hành*: | |
| - GV nêu bài toán: Người ta đóng gói 12kg hạt sen vào 3 túi như nhau. Hỏi 20kg hạt sen thì đóng được bao nhiêu túi như thế?  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Theo em, để tính được 20kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi trước hết chúng ta phải biết được gì?  H: Tìm được số kg hạt sen đóng vào mỗi túi ntn?  H: 4kg hạt sen đóng vào 1 túi, vậy có 20kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp giải vào vở  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng.  H: Trong bài toán trên, bước nào là bước rút về đơn vị?  - GV chốt cách giải bài toán liên quan rút về đơn vị - dạng toán 2  *+ Bước 1:* Rút về đơn vị (tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau – thực hiện phép chia).  *+ Bước 2:* Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  *- Bây giờ, để khắc sâu các bước giải dạng toán này, cô trò mình cùng chuyển sang phần thực hành giải các bài toán nhé*. | - 1 HS đọc đề bài, lớp đọc thầm  - HS trả lời, tóm tắt bài toán  12kg hạt sen : 3 túi  20kg hạt sen : ... túi?  - Tìm được số kg hạt sen đóng vào mỗi túi.  - Thực hiện phép chia 12 : 3 = 4 (kg)  - Lấy số kg hạt sen (20) chia cho số kg hạt sen đóng vào mỗi túi (4) 20 : 4 = 5 (túi)  - HS giải bài (như SGK)  - Bước tìm số kg hạt sen đóng vào mỗi túi là bước rút về đơn vị.  - HS nối tiếp nhắc lại |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* vận dụng các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2 để giải toán  *\* Cách tiến hành:* | |
| Bài 2a) Rót hết 35 *l* sữa vào đầy 7 can giống nhau. Hỏi để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can như thế?  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Theo em, để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can trước hết chúng ta phải biết được gì?  H: Tìm được số lít sữa rót vào mỗi can ntn?  H: 5 *l* sữa rót vào 1 can, vậy để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp giải vào vở  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng.  H: Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  H: Bước nào là bước rút về đơn vị?  H: Muốn tìm số can dầu ta thực hiện phép tính gì?  Bài 2b) Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau. Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ như thế?  (Các bước tiến hành tương tự bài 2a) | - HS đọc đề bài, nêu bài toán cho biết gì, tìm gì, rồi tóm tắt bài toán.  35 *l* sữa : 7 can  40 *l* sữa : ... can?  - Tìm được số lít sữa rót vào mỗi can.  - Thực hiện phép chia 35 : 7 = 5 (*l*)  - Lấy số lít sữa (40) chia cho số lít sữa rót vào mỗi can (5) 40 : 5 = 8 (can)  Bài giải  Số lít sữa rót vào mỗi can là:  35 : 7 = 5 (*l*)  Số can cần để rót hết 40 *l* sữa là:  40 : 5 = 8 (can)  Đáp số: 8 can  - Rút về đơn vị - dạng 2  - Tìm số lít sữa rót vào mỗi can là bước rút về đơn vị.  - Thực hiện phép chia số lít dầu cho số lít dầu rót vào mỗi can  - (HS thực hiện tương tự bài 2a)  Tóm tắt:  24 viên thuốc : 4 vỉ  6 672 viên thuốc : ... vỉ?  Bài giải  Số viên thuốc đóng vào mỗi vỉ là:  24 : 4 = 6 (viên thuốc)  Số vỉ thuốc để đóng hết 6 672 viên thuốc là:  6 672 : 6 = 1 112 (vỉ thuốc)  Đáp số: 1 112 vỉ thuốc |
| ***4. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức giải toán liên quan đến rút về đơn vị trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu bài toán:  **Bài 3.** Nhân dịp đầu năm học mới, một nhà sách có chương trình khuyến mãi như sau: “ Cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở”  a) Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu nhãn vở?  b) Theo em, chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài.  H: Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  H: Bước nào là bước rút về đơn vị?  H: Các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 và dạng 2 có gì giống và khác nhau?  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải. | - HS đọc đề bài, thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời cho bài toán.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, giải thích cách làm.  a) Mua 1 quyển sách được tặng số nhãn vở là :  10 : 5 = 2 (chiếc)  Mua 20 quyển sách được tặng số nhãn vở là :  2 x 20 = 40 (chiếc)  b) Chị Huệ mua 23 quyển sách được tặng số nhãn vở là :  2 x 23 = 46 (chiếc)  - Rút về đơn vị dạng 1  - Tìm số nhãn vở được tặng khi mua 1 quyển sách  - Giống nhau bước 1: Rút về đơn vị (tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau – thực hiện phép chia).  + Khác nhau bước 2.  Dạng 1: Bước 2 tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân).  Dạng 2: Bước 2 Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:** ...............................................................................................

## BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ (2 Tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **Tiết 1: Vai trò của không khí. Không khí cần cho sự cháy.**   1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**   **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về sự chuyển động của không khí . | |
| * **Cách tiến hành:**   GV hỏi: Khi thổi không khí vào bếp than hoặc bếp củi thì lửa sẽ cháy to lên hay nhỏ đi? Vì sao?  - GV đưa ra hình ảnh (bếp than, bếp củi)  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS đọc thông tin cung cấp kiến thức trong kí hiệu con ong.  - GV dẫn dắt HS: Ô-xi cần cho sự cháy, mà trong thành phần của không khí có khí ô-xi, vì vậy, không khí cần cho sự cháy và duy trì sự cháy. Sau đây chúng ta sẽ làm thí nghiệm để chứng minh điều này.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 6: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí. | - HS quan sát hình ảnh, dựa vào kinh nghiệm của bản thân, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS trả lời: lửa sẽ cháy to hơn.  HS đọc    - HS lắng nghe  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | |
| **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm chứng minh không khí cần cho sự cháy.**  **\* Mục tiêu:**  - Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm để tiến hành thí nghiệm (Tùy theo sự chuẩn bị thí nghiệm đã được phân công chuẩn bị trước)  - GV phân nhóm, yêu cầu thảo luận: Giải thích kết quả và trả lời câu hỏi ở logo trang 24 SGK: Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với các cây nến B, C? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS thí nghiệm: Đốt cho ba cây nến cháy. Sau đó, đồng thời úp cốc thủy tinh nhỏ lên cây nến B và cốc thủy tinh to lên cây nến C (Hình 1). Quan sát và cho biết cây nến nào cháy lâu hơn.  - Giải thích kết quả  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả, giải thích và trả lời câu hỏi.  Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với cây nên B, C? Vì sao?  - GV gọi HS nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại cách giải thích và lưu ý HS  + Khí các cây nến B, C tắt thì trong cốc chỉ hết ô-xi, còn các thành phần khác của không khí như ni-tơ, các-bô-níc vẫn còn.  + Muốn các cây nến B, C tiếp tục cháy thì ta phải tiếp tục cung cấp thêm không khí cho nó bằng cách: nếu nến đã tắt thì phỉa châm lửa lại, còn nếu sắp tắt thì nhấc cốc lên không khí vào thêm trong cốc. | - HS thảo luận nhóm 4  - Cử 1HS ghi chép kết quả thí nghiệm, cách giải thích kết quả thí nghiệm và trả lời câu hỏi.  - HS tiến hành thí nghiệm:    - HS làm việc cả lớp, chia sẻ kết quả thí nghiệm, giải thích nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 24  - Giải thích kết quả: Cây nến A cháy lâu nhất vì không bị úp cốc. Cây nến B tắt nhanh nhất, vì cốc úp cây nến B nhỏ hơn dẫn tới có ít không khí nhất, nghĩa là ô- xi ít nhất. Cây nến C cháy lâu hơn cây nến B, vì cốc úp cây nên C to hơn nên chứa nhiều không khí hơn…  - Trả lời: Muốn các cây nến B và C tiếp tục cháy, ta phải tiếp tục cung cấp không khí cho chúng, vì không có ô- xi thì không thể duy trì sự cháy.  - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số cách chữa cháy trong thực tế.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được việc dập lửa bằng cách chụp chăn ướt lên đám cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thảo luận thảo luận yêu cầu phần luyện tập vận dụng ở trang 24 SGK:  + Trong các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, người ta sử dụng chăn ướt chụp lên đám cháy để dập lửa. Hãy giải thích vì sao có thể dập lửa như vậy.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại phần giải thích:  + Phải nhúng chăn ướt để chăn không bị cháy.  + Chụp chăn ướt lên đám cháy để ngăn không khí tiếp xúc với vật đang cháy tức là ngăn nguồn cũng cấp ô-xi cho vật đang cháy, khiến đám cháy không còn ô-xi thì sẽ tắt.  **\* Luyện tập, vận dụng:**  - GV yêu cầu HS đưa thêm một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  - GV có thể thống kê một số cách chữa cháy trong thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV.        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.  HS đọc lại nội dung bài  **-**HS vận dụng trình bày theo hiểu biết về một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  -HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ |
| **Không khí cần cho sự sống.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của không khí đối với sự sống**  **\* Mục tiêu:**  - Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trang 25 SGK để thấy được vai trò của ô-xi trong không khí với hoạt động hô hấp của con người, động vật và thực vật; vai trò của khí các-bô-níc trong quá trình quang hợp ở thực vật.  - GV yêu cầu HS quan sát (Hình 2) trang 25 SGK. Trình bày vai trò của không khí đối với sự sống theo hiểu biết của mình và gợi ý trên hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 2 lên bảng, mời 3 HS lần lượt lên bảng chỉ và trình bày vai trò của không khí đối với sự sống.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Hình 2 có hai phần: phần bên trái mô tả quá trình hô hấp của con người và động vật, thực vật: hít khí ô-xi trong không khí, thở ra khí các-bô-níc vào không khí; phần bên phải mô tả quá trình quang hợp dưới ánh sáng mặt trời của thực vật nhận khí các-bô-níc từ không khí, nhả ra khí ô-xi vào không khí. | HS làm việc cá nhân  - 1 HS đọc nội dung trang 25    - HS quan sát (Hình 2), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 3 HS lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 4: Giải thích vai trò của không khí trong cuộc sống**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tiến hành quan sát các hình 3,4 ở trang 25 SGK yêu cầu HS: nêu được ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình (hoặc trả lời câu hỏi vì sao phải sử dụng quạt thông gió cho nhà kính để trồng cây; vì sao phải sử dụng bình có chứa khí ô-xi khi lặn); qua đó thấy được sự vận dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 3,4 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình trước lớp.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV có thể yêu cầu HS nêu thêm ví dụ việc ứng dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  - GV cho HS trả lời câu hỏi 3 (Bài tập 6- VBT)  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Không khí có vài trò duy trì sự cháy và sự sống. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 3,4), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS nêu theo hiểu biết của bản thân.  - HS trả lời câu hỏi cá nhân  - HS đọc nội dung bài học.    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.** | |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu tiết 2. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Tiết 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát các hình 5-8 ở trang 26 SGK và thảo luận:  + Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm trong các hình vừa quan sát.  + Một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí.  + Ô nhiễm không khí gây tác hại như thế nào đối với con người, động vật, thực vật?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 5-8 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ba vấn đề đã được thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV có thể dùng tranh ảnh hay video đã chuẩn bị về ô nhiễm không khí …trong đời sống hằng ngày để giúp HS thấy được những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tác hại khi sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm.  - GV chốt kiến thức: Con người, động vật, thực vật sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm sẽ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt con người sẽ dễ bị nhiễm bệnh phổi hoặc ung thư phổi do hít phải khói bụi chứa các chất độc hại. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 5-8), thảo luận và trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày về nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:  + Hình 5: Khói thải từ các nhà máy.  + Hình 6: Khói do cháy rừng  + Hình 7: Khói bụi do ô tô  + Hình 8: Rác thải  - HS nhận xét, bổ sung    - HS quan sát, lắng nghe, cùng chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 6: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không. Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương em và những tác hại do môi trường không khí ô nhiễm gây ra.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS thảo luận  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống: Nêu ra môi trường không khí nơi mình sống có trong lành không? Có bị ô nhiễm không?  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì?.  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV hỏi: Ở những nơi không khí bị ô nhiễm, những sinh vật sống ở dưới nước có bị ảnh hưởng không?  - GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.  - GV liên hệ giáo dục HS | HS thảo luận nhóm:Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống………  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là do đốt than, rơm rạ, do khói bụi của ô tô, xe máy, do đổ rác lâu ngày bốc mùi hôi thối…  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại như: khó thở, nhức đầu; khói gây ra cháy rừng làm cho động vật không thở được sẽ chết…..  - HS nhận xét, bổ sung    - HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ  - HS đọc cá nhân    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **3. Bảo vệ môi trường không khí**  **Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí trong lành.  - Nêu được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS đọc thông tin cuối trang 26 SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao cần phải bảo vệ môi trường không khí và đưa thêm lí do.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 SGK nêu được những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí …  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS trình bày các kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra được những ý kiến khác ngoài SGK  - GV liên hệ giáo dục HS | HS đọc thông tin và thảo luận nhóm      - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM:** | |
| **Hoạt động 8: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**  **\*Mục tiêu:**  + Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.   * \* **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  + Lần lượt từng HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.  + Thảo luận và chọn một chủ đề SGK nêu ra (hoặc chủ đề khác) để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  - GV có thể cho HS mỗi nhóm làm câu 8 của Bài 6 trong VBT  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS báo cáo trước lớp về nội dung thảo luận, các công việc đã làm được và dự kiến làm.  - GV gọi HS khác nhận xét, rút kinh nghiệm  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động thảo luận nhóm và nội dung được đưa ra.  - Gv yêu cầu 2 HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi của bài ở cuối trang 27 SGK. | HS đọc thảo luận nhóm, trao đổi và thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - Mỗi nhóm chọn một trong những chủ đề sau để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  + Tăng cường đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  + Tham gia bảo vệ rừng và trồng cây xanh.  + Tham gia phong trào vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2 HS đọc- cả lớp đọc để ghi nhớ. |
| - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu thêm về vai trò của không khí, nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở gia đình… * GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài sau: Bài 7: Ôn tập chủ đề Chất | HS trả lời theo sự hiểu biết.    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**  ....................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3 – 5 phút)**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối giữa bài cũ và bài mới.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng*.  + Hãy kể tên các bài đọc, bài kể chuyện đã học ở tuần 5 và tuần 6.  + Những bài đọc này thuộc chủ điểm nào?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em gtrao đổi, nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.* | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS kể: *Một người chính trực, Những hạt thóc giống, .....*  - Chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*    - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (30 – 32 phút)**  \* Mục tiêu:  + HS thực hành trao đổi về chủ điểm *Như măng mọc thẳng* nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được*.*  - Biết lắng *nghe*, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  - Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.  - Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  \* Cách tiến hành: | |
| **\*HĐ1: Chuẩn bị**  **-** GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.  Hỏi: Em sẽ lựa chọn đề nào?  - GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  **\*HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện.  \**Lưu ý*  + Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3 (*Chiếc ví, Một người chính trực, Những hạt thóc giống –* những câu chuyện về tính trung thực). VD: Cậu bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác trong truyện *Những hạt thóc giống.*  + Đối với đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.  - GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK.  - HS thực hiện yêu cầu của 2 đề theo nhóm (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp. GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.  + HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  - HS hoạt động theo nhóm mảnh ghép:  **\*Đề 1:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về từng nhân vật trong truyện *Những hạt thóc giống*  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về tất cả các nhân vật  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  **\*Đề 2:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử trung thực và TH thể hiện cách ứng xử không trung thực  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về cả hai loại tình huống;  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3 – 5 phút)**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**Ngày 11/10/2023**

**Bài đọc 4 : NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thẩm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất PC nhân ái, trung thực: Biết yêu thương, chia sẻ; không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**.(3 phút)  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời 1 bạn lên điều hành KTBC: đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.41- 42) *Bài đọc 3: Những hạt thóc giống.*  - GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 44 và cho biết: Tranh vẽ những ai? Đang làm gì và trông họ thế nào?  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi dưới sự điều hành của lớp trưởng.  - Nhận xét, khen bạn đọc tốt, trả lời đúng.  - HS quan sát và nêu.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | |
| **2. Khám phá***.*(23-25phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh dễ sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Đọc đúng tốc độ.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài.  - Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia bài thành 4 đoạn cụ thể:  +Đoạn 1: *Từ đầu ...* đến *là cậu ngủ mê.*  +Đoạn 2: *Tiếp...* đến *Mi-sa và Xa-sa bỏ về*.  +Đoạn 3: Tiếp ... đến *mười que kem rồi ấy chứ!*  +Đoạn 4: *Tiếp đến* .... *hết.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(tán dóc, bẹp rúm, xạo, khoác lác, hết nhẵn).*  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa có gì thú vị?  + Vì sao Mi-sa và Xa-sa bỏ về, không muốn ngồi cùng I-go?  + Việc I-go làm có gì khác với trò chơi lán dóc của Mi-sa và Xa-sa?  + Theo em, tính cách của Mi-sa và Xa-sa có gì đáng yêu?  - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện giúp ta phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *Mi-sa, Xa-sa, I-go, I-ra, xe buýt, roạt, bẹp rúm, huỵch, khoác lác…*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 .  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Lắng nghe.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác.VD: *chung cư:* là từ Hán Việt chỉ những khu [nhà](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0) bao gồm nhiều hộ dân sinh sống bên trong các [căn hộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C4%83n_h%E1%BB%99), có hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung…  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đó là những câu chuyện tưởng tượng vui vẻ, dễ thương, mới nghe vô lí nhưng thực ra có lí.  + Vì Mi-sa và Xa-sa thấy nói chuyện với I-go không hợp: Mi-sa và Xa-sa cho rằng họ chỉ tưởng tượng cho vui, không lừa dối ai, nhưng I-go lại coi thường những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa , cho trằng hai bạn khoác lác.  .+ Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa là chuyện tưởng tượng cho vui, vô hại, còn việc l-go làm là nói dối, đổ lỗi cho người khác  + Hai cậu bé rất vui tính, rất trung thực và tốt bụng, biết quan tâm, chia sẻ với người khác.  - HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu. VD: Câu chuyện kể về thói quen tán dóc vui vẻ của hai cậu bé Mi-sa và Xa-sa, đồng thời phê phán thói quen dối trá, lừa gạt của I-go.  - Lắng nghe | | |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (8-10 phút).  \* Mục tiêu:  - Phát hiện và đọc phân vai với giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.  - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu dài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc phân vai với giọng đọc phù hợp thể hiện được tính cách của từng nhân vật. Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  *- Tớ bay ban đêm/ nên* ***không thấy gì****.// Bay* ***mãi****… / bay* ***mãi****… / rồi rơi* ***huỵch*** *xuống đất.*  *- Nhưng chúng tớ có* ***lừa dối*** *ai đâu ! // Chỉ* ***tưởng tượng*** *thôi, như* ***kể chuyện cổ tích*** *ấy mà.* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 5.  - Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc phân vai theo N5 (người dẫn chuyện, Mi-sa; Xa-sa, I-go và I-ra).  - 2 – 3 nhóm HS thi đọc phân vai trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-4 phút).  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GD các em có thói quen nói dóc vui vẻ; tránh nói dối trong học tập cũng như trong cuộc sống.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **\* Cách tiến hành** | | | |
| + Qua bài đọc, em biết thêm điều gì?  + Theo em, việc tán dóc có hại không? Vì sao?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Chúng ta cần phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá. Trong cuộc sống, con người cần có thói quen tán dóc để mang lại sự vui vẻ, tránh căng thẳng cho mình và người khác. Tuyệt đối tránh những hành động nói dối, lừa gạt người khác.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Không. Vì việc tán dóc chỉ mang lại sự vui vẻ, thoải mái cho người nói và cả người nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe, thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | | |

**Bài 18: LUYỆN TẬP (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản..

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Nhận biết và giải thành thạo 2 dạng của bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

***2. Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến rút về đơn vị qua các bài tập và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán liên quan đến rút về đơn vị trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:*** Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

3 bảng nhóm, Bảng con(HS)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu bài toán:  1/ Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao. Hỏi có 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế?  A. 6 bao B. 9 bao  C. 486 bao D. 6 bao dư 6kg  2/ Có 8 bao gạo đựng tất cả 448 kg gạo. Hỏi có 5 bao gạo như thế nặng bao nhiêu kg?  A. 56kg B. 280kg  C. 89kg D. 285kg  - GV chốt kết quả đúng.  H: 2 bài toán thuộc dạng toán nào?  H: Em hãy nêu các bước giải của mỗi bài toán trên?  *- Hai tiết học trước các con đã tìm hiểu các bước giải 2 dạng bài của bải toán liên quan đến rút về đơn vị. Tiết học này chúng mình luyện tập để nắm thật chắc các bước giải bải toán liên quan đến rút về đơn vị nhé.* | - HS suy nghĩ, tính rồi ghi đáp án của mình vào bảng con – thời gian 1 phút/ bài.  - 1 HS giải thích cách làm.  1/ A. 6 bao 2/ B. 280kg  - Bài 1 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 2. Bài 2 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1  \* Bài 1:  + Bước 1: tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  \*Bài 2:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân). |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* vận dụng các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2 để giải toán  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV yêu cầu 3 học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài tập 1, 2, 3 – SGK trang 43; cả lớp đọc thầm theo bạn.  - Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép, chia nhóm như sau:  **Vòng 1:** ***Nhóm chuyên gia*** – 3 nhóm (3 tổ). Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu 1 bài tập, chia thành từng nhóm nhỏ 3HS- điểm danh 1-2-3, mỗi HS trong nhóm đọc lại đề bài, nêu cho bạn nghe bài toán cho biết gì, tìm gì, rồi tóm tắt và giải bài toán.  **Vòng 2**: ***Nhóm mảnh ghép.***  + Cứ 3 em số 1 thành 1 nhóm, 3 em số 2 thành một nhóm; 3 em số 3 thành 1 nhóm theo khu vực hợp lí.  + Nối tiếp mỗi em ở nhóm chuyên gia bài nào thì hướng dẫn lại cho 2 em trong nhóm mới để các bạn nắm được nội dung bài đó.  - GV yêu cầu đại diện 3 nhóm mảnh ghép lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm, ví dụ: Chuyên gia bài 1 trình bày bài 2, chuyên gia bài 2 trình bày bài 3, chuyên gia bài 3 trình bày bài 1.  - GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét, chỉ ra bước rút về đơn vị, chốt kết quả đúng.  - Yêu cầu HS nêu lại bước giải của mỗi dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | - HS làm việc nhóm Chuyên gia theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút.  + Nhóm 1-tổ 1: Bài 1  + Nhóm 2-tổ 2: Bài 2  + Nhóm 3-tổ 3: Bài 3  - HS làm việc nhóm Mảnh ghép theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút.  - Đại diện 3 nhóm Mảnh ghép lên bảng trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, chốt kết quả đúng:  **Bài 1.** Tóm tắt:  6 con rô bốt: 54 mảnh ghép lego  4 con rô bốt: ... mảnh ghép lego?  Bài giải  Số mảnh ghép cần để lắp mỗi con rô bốt là:  54 : 6 = 9 (mảnh ghép)  Số mảnh ghép cần để lắp 4 con rô bốt là:  9 × 4 = 36 (mảnh ghép)  Đáp số: 36 mảnh ghép  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  **Bài 2.** Tóm tắt:  18 quả bóng bàn: 3 hộp  42 quả bóng bàn: .... hộp?  Bài giải  Số quả bóng bàn đựng vào mỗi hộp là:  18 : 3 = 6 (quả bóng)  Số hộp cần để đựng 42 quả bóng bàn là:  42 : 6 = 7 (hộp)  Đáp số: 7 hộp  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.  **Bài 3.** Tóm tắt:  20kg hạt cà phê tươi: 5kg hạt cà phê khô  420kg hạt cà phê tươi: ...kg hạt cà phê khô?  Bài giải  Số ki-lô-gam hạt cà phê tươi để có 1kg hạt cà phê khô là:  20 : 5 = 4 (kg)  Khi phơi khô 420kg hạt cà phê tươi thì thu được số ki-lô-gam hạt cà phê khô là:  420 : 4 = 105 (kg)  Đáp số: 105kg  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.  - HS nêu. |
| ***3. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Tìm được các tình huống thực tế liên quan đến dạng toán rút về đơn vị và chia sẻ với các bạn.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - YC HS nối tiếp nêu các tình huống thực tế liên quan đến dạng bài toán rút về đơn vị, gọi một bạn bất kì ở tổ khác thực hiện bài toán. Mỗi tổ có tình huống hợp lí hoặc thực hiện đúng bài toán nhóm bạn yêu cầu sẽ được tặng 1 cờ thi đua.  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải.  - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thấm  - HS nối tiếp nêu tình huống thực tế; nêu cách thực hiện bài toán bạn đưa ra.  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Phân biệt được cách giải hai dạng bài toán rút về đơn vị và vận dụng để giải quyết được các tình huống thực tế có liên quan.  - Đọc kĩ yêu cầu bài tập để xác định đúng dạng bài.  - Lắng nghe để thực hiện |

Điều chỉnh sau tiết dạy: .................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................... .......................................................................................................................

**Ngày 12/10/2023**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,… Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp hoá; NL tự chủ và tự học: tự làm BT.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC nhân hoá: Phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: máy tính, ti vi. Phiếu BT cho HĐ1 phần Luyện tập.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV mở Video Bài hát *Bé và ông Mặt Trời - Quỳnh My | Nhạc Thiếu Nhi Vui Nhộn* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.  Hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - Trong bài hát đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?  - Nhân hoá là gì? Có mấy kiểu nhân hoá đã học?  - GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS trả lời: Bài hát nói Bé và ông Mặt trời. Ông mặt trời trong bài hát rất đáng yêu.  - Biện pháp nhân hoá.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***.*(30-32phút)  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,…  - Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.  - Nhận biết được tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ.  - Biết được cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hoá trong bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh (BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  a) Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ?  b) Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào?  - Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh,* thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi của BT1. (GV phát bút dạ, phiếu lớn cho 1 nhóm).  - GV theo dõi các nhóm hoạt động và hỗ trợ nhóm (HS) gặp khó khăn.  - Mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, chốt ý đúng.  **\* Hoạt động 2: Xác định kiểu nhân hoá trong một số đoạn văn, đoạn thơ (BT2)**  - GV mời HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá (được đóng khung ở đầu BT2).  - Mời 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: tìm ra các từ ngữ nhân hoá trong 3 đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hoá được sử dụng.  **\*Lưu ý:** GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (*gà chọi là loại gà trống chân cao, da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà; trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).*  \* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  **-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.  c) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào; hộp chữ xôn xao hẳn lên, (*chữ) *reo nhảy mừng rỡ, tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác)*  **HĐ3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, từ viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá.  - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  -GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về cầu văn của bạn. GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhận hoá, từ ngữ nhân hoá và kiểu nhân hoá trong các câu văn đó.  \*Lưu ý: HS có thể viết 3 câu rời, không nhất thiết phải viết thành các câu liên kết như ví dụ trên đây.  - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh nhân hoá theo yêu cầu. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  - Hoạt động nhóm 4:  + HS làm việc cá nhân, làm vào VBT; 1 bạn làm vào phiếu lớn.  + Thảo luận, thống nhất kết quả làm việc trong nhóm 4.  + Báo cáo kết quả làm việc trước lớp (Phiếu lớn). Các nhóm khác đối chiếu, nhận xét và bổ sung (nếu có).  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  a) Sự vật được nhân hoá trong bài thơ là Mặt Trời.  b) Mặt Trời được nhân hoá bằng 3 cách: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*ông Mặt Trời*). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*Ông Mặt Trời nhíu mắt, cười).* Nói với sự vật thân mật như nói với người (“*Ông ở trên cao nhé! Cháu ở dưới này thôi!”).*  - 1-2 HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá. Các HS khác đọc thầm theo.  - 3 HS nối tiếp đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2, lớp theo dõi đọc thầm.  + HS tự làm bài cá nhân vào VBT.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)  *\*Dự kiến kết quả đúng:*  a) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*te tái chạy, dẫn đầu*).  b) 2 kiểu nhân hoá: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*trăng trốn vào sau mây; cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít; trái bòng chẳng thiết, nằm ườn; quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng*); nói với sự vật thân mật như nói với người (*Bắt đền trăng đấy”*).  - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - Xong, nối tiếp chia sẻ câu văn mình đã viết trước lớp.  - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).  \* VD*: Cậu bút chì này thật là tinh nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng,cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn. Em bực mình nói thầm: “Này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp nhé!”.*  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **\* Mục tiêu:**  - Nhắc lại được những hiểu biết và tác dụng của biện pháp nhân hoá.  - Vận dụng những hiểu biết về nhân hoá để ứng dụng vào việc viết câu văn có hình ảnh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Nêu những điều em biết về biện pháp nhân hoá?  + Việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn có tác dụng gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nhắc HS cần viết câu văn có hình ảnh nhân hoá trong viết văn, đặc biệt là văn miêu tả, văn kể chuyện để tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Làm cho câu văn thêm sinh động, hấp dẫn người đọc.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**Bài 19: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

+ Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*- Năng lực giao tiếp toán học:* Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

2. Năng lực chung:

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các hình ảnh góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong các tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách để tạo góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất: Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nhạc khởi động; kéo; mặt đồng hồ; ê ke, các tấm bìa có vẽ sẵn các góc nhọn, góc tù, góc bẹt như SGK

- HS: Thước kẻ, ê ke.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động mở đầu***  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho tiết học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nhảy vũ điệu rửa tay.  - YC HS quan sát tranh.  H: Tranh vẽ gì?  - GV: Ở lớp 3 các con đã được biết về góc vuông và góc không vuông. Mỗi góc không vuông có tên gọi như thế nào? Cô cùng các em sẽ tìm hiểu qua bài ***Góc nhọn, góc tù, góc bẹt*** | - HS nhảy vũ điệu rửa tay  - Quan sát tranh  - Hai bạn nhỏ chơi xếp hình với những que tính. Trên mặt bàn có cây kéo, phía sau có đồng hồ treo tường. Bạn nữ hỏi: Trong những góc vừa ghép, góc nào là góc vuông? Góc nào là góc không vuông?  - 1 HS lên bảng chỉ đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông. Lớp nhận xét. |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  \* Mục tiêu: Nhận dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt  \* Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu góc nhọn: Độ mở của hai mũi kéo tạo thành 1 góc gọi là góc nhọn.  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc nhọn.  + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc nhọn lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc nhọn vào giấy nháp.  - GV giới thiệu góc tù: Độ mở của hai kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành 1 góc gọi là góc tù.  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc tù.  + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc tù lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc tù vào giấy nháp.  - GV giới thiệu góc bẹt: Đặt ép chặt trang vở trên bàn. Độ mở của hai cạnh vìa vở tạo thành 1 góc gọi là góc bẹt.  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc bẹt.  + HD HS đặt 2 góc vuông ê ke để kiểm tra. Con thấy góc bẹt như thế nào so với góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc bẹt vào giấy nháp.  - GV đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt, YC HS nhận dạng.  H: Góc tù lớn hơn góc vuông và như thế nào so với góc bẹt? | - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc nhọn bé hơn góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc bẹt bằng 2 góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - HS nhận dạng góc theo yêu cầu của GV  - Góc tù lớn hơn góc vuông và bé hơn góc bẹt.  - Nối tiếp nhắc lại đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  \* Mục tiêu: Nhận dạng và biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** GV gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi, tg 3 phút: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm.  **Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi, tg 3 phút.  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm.  **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS quan sát mỗi hình vẽ trong SGK, nhận dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc nhóm đôi: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt rồi trao đổi kết quả theo cặp.  - Báo cáo kết quả, lớp nhận xét, chốt kết quả đúng:  a/ và e/- góc nhọn; b/và g- góc tù; c/ góc vuông; d/ góc bẹt.  - Nối tiếp nhắc lại đặc điểm nhận dạng góc.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc nhóm đôi: vẽ thêm 1 đoạn thẳng để được các góc theo yêu cầu rồi trao đổi kết quả theo cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Lớp nhận xét, chốt kết quả đúng.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc cá nhân, quan sát và nối tiếp nêu kết quả.  - Lớp nhận xét, chốt câu trả lời đúng:  a) Góc bẹt; b) góc nhọn; c) góc vuông; d) góc tù.  - Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt. 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc.  - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất. |
| ***4. Hoạt động vận dụng***  \* Mục tiêu: Liên hệ chỉ ra các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 4.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS hoạt động nhóm 4, liên hệ chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương kết quả hoạt động nhóm.  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Thuật ngữ nào cần chú ý?  H: Để vẽ được góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Dặn HS chuẩn bị thước đo góc, mô hình đồng hồ | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm 4, chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Ví dụ:    + Ở hình ảnh trên kim giờ và kim phút tạo thành các góc lần lượt là: góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Cả lớp nhận xét, chốt kết quả đúng.  - Em nhận dạng và biết đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Nhớ được nhận dạng và đặc điểm của mỗi góc và chịu khó thực hành để sử dụng thành thạo thước thẳng, ê ke để vẽ góc.  - Lắng nghe để thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:** ..............................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o.

*- Năng lực Giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đon vị đo độ.

*- Năng lực giao tiếp toán học:* Nêu được cách dùng thước đo góc.

2. Năng lực chung:

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách dùng thước đo góc*.*

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách để tạo góc với độ lớn khác nhau trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất: Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

Bảng phụ vẽ các góc bài tập 1.

- HS: Thước đo góc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| ***Hoạt động của GV*** | | ***Hoạt động của HS*** |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động mở đầu***  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho tiết học, dẫn dắt vào bài mới.  \* Cách tiến hành: | | |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”  - Nêu đặc điểm của mỗi góc? Em nhận biết bằng dụng cụ gì?  - Làm thế nào để biết được góc nào lớn hơn, góc nào bé hơn mà không cần dùng ê ke, cô trò mình sẽ tìm cách đo độ lớn các góc qua bài: ***Đơn vị đo góc. Độ (°)*** | | - Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt. 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc.  - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất.  - HS nối tiếp nêu đặc điểm góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Nhận biết bằng ê ke |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  \* Mục tiêu: Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o. Làm quen với thước đo góc  \* Cách tiến hành: | | |
| *2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc:*  - Cho HS quan sát hình ảnh 1 góc, gọi tên góc.  - GV vạch đường cong từ cạnh này đến cạnh kia và giới thiệu về độ lớn của góc.  *2.2. Giới thiệu thước đo góc*.  - GV cho HS quan sát thước đo góc.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu đặc điểm nhận dạng thước đo góc.  - GV: + Để đo góc, người ta dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o, đọc là “độ”.  + (chỉ và giới thiệu) Người ta chia góc một góc vuông thành 90 phần bằng nhau, mỗi phần là 1 độ, kí hiệu là 1o. Các số trên thước cho ta biết số đo góc nào đó ứng với đơn vị độ. VD 90o; 180o. Số đo góc vuông là 90o; Số đo góc bẹt là 180o; Như vậy, mỗi góc có một số đo. | | - HS thực hiện gọi tên góc.  - HS quan sát  - HS chỉ và nêu độ lớn của của một số góc tiếp theo.  - HS quan sát, lấy thước đo góc trong bộ đồ dùng.  - Thước đo góc có hình dạng một nửa hình tròn; các vạch nửa hình tròn nhỏ và lớn, các vạch kẻ và có các số từ 0 đến 180 (gắn với vạch nửa hình tròn nhỏ tính từ phải sang) và ngược lại (gắn với vạch nửa hình tròn lớn tính từ trái sang)  - HS quan sát kết hợp lắng nghe.  - HS nối tiếp đọc một vài số đo góc vuông, góc bẹt....VD: Góc đỉnh I, cạnh IB; IA có số đo là 60o. |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  \* Mục tiêu: sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị đo độ.  \* Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**. GV gọi HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.  - Gv HD mẫu: Để đo một góc bằng thước đo góc, ta đặt thước sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc và một cạnh của góc đi qua vạch số 0 trên thước. Cạnh kia đi qua vạch nào thì đó là số đo của góc.  - YC HS hoạt động cá nhân  - Nhận xét chốt kết quả đúng  H: Em có nhận xét gì về số đo góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông?  GVKL: Góc nào có số đo lớn hơn thì lớn hơn  **Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS hoạt động nhóm đôi, quan sát từng hình trong sách.  - Nhận xét chốt kết quả đúng  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì?  H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc. | | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.  - HS quan sát mẫu, làm theo.  - HS thực hành đo góc và đọc số đo góc.  - Nối tiếp nêu kết quả, lớp nhận xét, bổ sung.  Đáp án:  Góc đỉnh M, cạnh DC; DE có số đo là 60o  Góc đỉnh D, cạnh DC; DE có số đo là 120o  Góc đỉnh O, cạnh OB; OA có số đo là 90o  Góc đỉnh H, cạnh HG; HK có số đo là 180o  - Góc nhọn là góc có số đo bé hơn 90o, góc tù là góc có số đo lớn hơn 90o, góc bẹt là góc có số đo bằng 180o, góc vuông là góc có số đo bằng 90o.  - HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm đôi: Nhận biết đỉnh, cạnh từng góc. Dùng thước đo góc để đo và ghi lại số đo của góc  - Nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp  - Nhận xét, bổ sung  Góc đỉnh H, cạnh HI; HG có số đo là ...........o  Góc đỉnh L, cạnh LM; LK có số đo là .........0o  Góc đỉnh Y, cạnh YX; YZ có số đo là 180o  Góc đỉnh Q, cạnh QP; QR có số đo là 90o.  - Biết cách sử dụng thước đo góc; biết đặc điểm độ lớn của góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  - Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho thành thạo. |
| **Tiết 2** | | |
| ***1. Hoạt động mở đầu***  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho tiết học, dẫn dắt vào bài mới.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS cử động theo vũ điệu Baby Shark Dance  - Để đo độ lớn của góc ta dùng dụng cụ gì?  - Nêu số đo của góc vuông, góc bẹt? Đặc điểm của góc nhọn, góc tù?  GV: Tiết học trước các em đã biết cách sử dụng thước đo góc để đo độ lớn của góc. Tiết học này cô trò mình tiếp tục luyện tập cách sử dụng thước đo góc trong một số tình huống thực tế. | - HS thực hiện  - Thước đo góc  - Số đo của góc vuông là 90o, góc bẹt là 180o. Góc nhọn bé hơn 90o, góc tù lớn hơn 90o và bé hơn 180o | |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  \* Mục tiêu: sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị đo độ.  \* Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành phiếu bài tập:  + sử dụng mô hình đồng hồ, xoay kim để đồng hồ chỉ 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ; xác định góc tạo bởi hai kim giờ và phút.  + Xoay kim đồng hồ để góc tạo bởi hai kim giờ và phút là góc nhọn, góc tù.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động nhóm. | - HS đọc yêu cầu, hoạt động nhóm đôi. TG 5 phút  - Đại diện nhóm nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp kết hợp xoay kim đồng hồ để giải thích cách làm, các nhóm nhận xét, bổ sung.  Kết quả ví dụ:  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90o, là góc vuông  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 180o, là góc bẹt.  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90o, là góc vuông  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông: 3 giờ; 9 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn: 1 giờ; 2 giờ, 10 giờ; 11 giờ  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù: 4 giờ; 5 giờ, 7 giờ; 8 giờ | |
| ***3. Hoạt động vận dụng***  \* Mục tiêu: Liên hệ chỉ ra các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến sự thay đổi độ lớn của góc.  \* Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.** GV gọi HS dọc yêu cầu  - YC Hs làm việc cá nhân thực hành đo góc rồi nêu kết quả đo.  - HD HS liên hệ thực tế:  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì?  H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc.  - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc | | - HS thực hành đo góc rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Liên hệ với một số hình ảnh khác có trong thực tế.  VD:  + Khi cầm bút thì cần đặt bút nghiêng khoảng 45 độ so với mặt giấy. Đây là độ nghiêng vừa phải khiến cổ tay linh hoạt hơn  + Khi tập viết chữ nghiêng, độ nghiêng chuẩn của chữ là 15° về phía bên phải khi viết. Tuyệt đối không cầm bút dựng đứng 90 độ.  + Khi ngồi học, cột sống luôn ở tư thế thẳng đứng, vuông góc với mặt ghế ngồi.  + Độ nghiêng của cầu thang; Độ nghiêng của các con dốc; khi thả diều, độ nghiêng của dây diều so với mặt đất luôn thay đổi, ....  - Biết cách sử dụng thước đo góc; biết đặc điểm độ lớn của góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  - Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho thành thạo.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:** ...............................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ *(4 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

- Kể tên được một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Nhân xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

- Kể được một số cách khai thác tự nhiên (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...)

- Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: lề hội Gầu Tao, hát Then, Xòa Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...)

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả và nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

*- Nhân ái:* Tôn trọng sự đa văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

*- Chăm chỉ:* Tự mình tìm hiểu khám phá tri thức liên quan tới nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-Đối với giáo viên**

+ Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4.

+ Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**-Đối với học sinh**

+ SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

+ Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động**   **Mục tiêu:**  Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | |
| \* HS xem video về ruộng bậc thang ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ: *Nếu được đi du lịch đến vùng này, em mong muốn được chiêm ngưỡng cảnh vật và nét văn hóa nào nơi đây?*  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và*** ***một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*** | - Xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| <https://coccoc.com/search?query=ru%E1%BB%99ng+b%E1%BA%ADc+thang&tbm=vid>  Clip về ruộng bậc thang Mù Cang Chải | |
| 1. **Khám phá**   **Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Hiểu và nhận xét được sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.  - Nêu được một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...).  - Mô tả được một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (chợ phiên vùng cao, lễ hội Tồng Ngồng, múa Xòe Thái). | |
| **2.1.Hoạt động 1: Dân cư**  **2.1.1. Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Hiểu và nhận xét được sự phân bố dân cư thông qua việc quan sát lược đồ phân bố dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **2.1.2. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  *+ Nêu tên những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2 và từ 100 đến 500 người/km2.*  *+ Nhận xét về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Kinh, Mường, Tày, Nùng, Thái, Mông, Dao…*  *+ Những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.*  *Những tỉnh có mật độ dân số từ 100 đến 500 người/km2: Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh.*  *+ Nhận xét về sự phân bố dân cư:*  ·      *Dân cư thưa thớt*  ·      *Phân bố có sự khác nhau giữa miền núi và trung du. Ở những vùng cao thì dân cư thưa hơn các vùng thấp và đô thị.* | - HS thảo luận nhóm.            - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, đánh giá bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| Người Tây Bắc - KHÁI QUÁT DÂN TỘC THÁI VÀ NGÀNH THÁI ĐEN Dân tộc Thái ở  Việt Nam có cùng nguồn gốc với các cộng đồng ngữ hệ Thái thế giới. Chiêm ngưỡng sắc phục vùng Tây Bắc | VIETRAVEL  **Dân tộc Thái**  Dân tộc DaoDân tộc Dao ở Việt Nam  **Dân tộc Dao**  Vẻ đẹp trang phục phụ nữ dân tộc Mường mang đậm dấu ấn của người Việt cổ -  Cổng Thông Tin Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam VĂN HÓA NGƯỜI MÔNG Ở HÀ GIANG - PHẦN 1  **Dân tộc Mường Dân tộc Mông**  Trang phục của người dân tộc Tày với những nét hoa văn hấp dẫn năm 2023 Nét tinh tế trong trang phục phụ nữ Nùng Dín  **Dân tộc Tày Dân tộc Nùng**  Vài nét về người Kinh Khám phá sự thật đằng sau mẫu áo dài tứ thân của người Kinh Bắc xưa  **Dân tộc Kinh** | |
| **2.2.Hoạt động 2: Hoạt động sản xuất**  **2.2.1 Mục tiêu:**  - Nêu được một số cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên của dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản.  - Lí giải được vì sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại có những cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên đó.  **2.2.2. Cách tiến hành**  - GV chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).  - GV phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm:  *+ Nhóm 1, 4: Tìm hiểu về hoạt động làm ruộng bậc thang.*  ·    *Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu? Người dân làm ruộng bậc thang như thế nào?*  ·    *Người dân thường trồng cây gì trên ruộng bậc thang?*  *+ Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về hoạt động xây dựng các công trình thủy điện.*  ·      *Nêu cách khai thác sức nước để sản xuất điện.*  ·      *Tìm và chỉ hai nhà máy thủy điện Hòa Bình và Sơn La trên hình 1 bài 3. Chia sẻ những thông tin em biết về hai nhà máy thủy điện này.*  *+ Nhóm 3, 6: Tìm hiểu về hoạt động khai thác khoáng sản.*  ·      *Tìm và chỉ vị trí các mỏ: than đá, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tit trên hình 1 bài 3.*  ·      *Khai thác khoáng sản ở mỏ lộ thiên khác với khai thác khoáng sản trong hầm lò như thế nào?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *\*  Làm ruộng bậc thang thường được làm ở sườn núi, sườn đồi có nguồn nước từ khe suối, có khả năng tạo mặt bằng, ít sỏi đá.*  *Người dân làm ruộng bậc thang bằng cách san thành các mặt bằng ruộng nối tiếp nhau như bậc thang và làm bờ để giữ nước, chặn đất khỏi bị xói mòn.*  *Người dân thường trồng lúa nước trên ruộng bậc thang.*  *\* Xây dựng các công trình thủy điện*  *Cách khai thác sức nước để sản xuất điện: đắp đập, ngăn sông tạo thành hồ lớn và dùng sức nước chảy từ trên cao xuống để chạy tua-bin sản xuất điện.*  *\**GV mở rộng kiến thức:  ·      *Nhà máy thủy điện Hòa Bình được xây dựng tại tỉnh Hòa Bình, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 1994; có công dụng: phòng chống lũ lụt, phát điện, cung cấp nước tưới tiêu, phục vụ giao thông vận tải.*  ·      *Nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng tại tỉnh Sơn La, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 2012, là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam.*  *\*     Khai thác thoáng sản*  *Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi có nhiều loại khoảng sản nhất nước ta.*  *Các hình thức khai thác:*  ·      *Với mỏ lộ thiên: chỉ cần bóc đi lớp đất, đá bên trên là lấy được khoáng sản.*  ·      *Với khai thác khoáng sản trong hầm lò: rất vất vả và nguy hiểm, cần có biện pháp để bảo đảm an toàn cho công nhân.*  - GV đặt tiếp câu hỏi cho chung cả lớp: *Tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  \*GV nhận xét và kết luận:  *Vì vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình dốc, sông dốc và nhiều nước và là nơi có nhiều khoáng sản nhất nước ta nên có những điều kiện thuận lợi để hình thành nên các hoạt động sản xuất trên.* | - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS trả lời-nx |
| Ruộng bậc thang Mù Cang Chải- Danh thắng kết tinh từ bàn tay lao động Ruộng bậc thang Mù Cang Chải được công nhận di tích quốc gia đặc biệt  **Ruộng bậc thang**  C:\Users\MyPC\Downloads\Trên_đập_thủy_điện_Hòa_Bình_nhìn_toàn_cảnh_(3).jpg  **Nhà máy thủy điện Hòa Bình**    **Nhà máy thủy điện Sơn La**  Mục đích khai thác than đá trong vùng trung du và miền núi bắc bộ - Than đá  Mạnh Thành Công  **Khai thác than đá**  Chiêu "rửa tiền" trong vụ khai thác trái phép quặng apatit tại Lào Cai  **Khai thác A-pa-tit** | |
| **2.3.Hoạt động 3: Một số nét văn hóa**  **2.3.1. Mục tiêu:**  - Kể được tên một số nét văn hóa đặc trưng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa, giá trị của những nét văn hóa đó.  - Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.  **2.3.2. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  ·      *Nhóm 1, 6: Tìm hiểu về chợ phiên vùng cao.*  ·      *Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về lễ hội Tồng Ngồng.*  ·      *Nóm 3, 4: Tìm hiểu về nghệ thuật múa Xòe Thái.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung.    - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *\* Chợ phiên vùng cao (Cho HS xem video chợ phiên)*  *+ Thường họp vào những ngày nhất định.*  *+ Chợ phiên không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, giao lưu văn hóa của người dân.*  *+ Chợ phiên cũng là nơi lưu giữ những nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục.*  *\* Lễ hội Lồng Tồng*  *+ Còn được gọi là lễ hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng,… để cầu trời cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.*  *+ Thường được tổ chức vào đầu mùa xuân.*  *+ Hoạt động chính của lễ hội là nghi thức xuống đồng.*  *+ Trong lễ hội có các trò chơi dân gian: kéo co, đẩy gậy,*  *bịt mắt đập trống,…*  - GV cho HS xem video về lễ hội Lồng Tồng:  -GV cho HS xem thêm video về một số lễ hội khác:  + Lễ hội Xương Giang (Bắc Giang):  + Lễ hội Hoa Ban (Điện Biên)  *\*Xòe Thái*  *+ Là loại hình múa truyền thống, đặc sắc, có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần người Thái.*  *+ Có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất.*  *+ Năm 2021, nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.*  -GV cho HS xem video về điệu múa xòe Thái | - HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ được giao.           - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video    - HS xem video  - HS xem video |
|  | |
| **3. Luyện tập**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ. | |
| **3.1. Cách tiến hành**  ***GV tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh Ai đúng?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi. Chon 2 bạn HS làm giám khảo (ghi lại tổng số đúng của từng lượt câu hỏi của mỗi đội)  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:**Chợ phiên vùng cao có điểm khác biệt nào so với các chợ ở vùng đồng bằng?  A. Hàng hóa bày bán mộc mạc, không cầu kì.  B. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.  C. Được tổ chức mỗi tuần một lần.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 2:** Đâu là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  A. Lễ hội Đua bò bảy núi.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  C. Lễ hội Bà chúa xứ núi Sam.  D. Lễ hội Tống Ôn.  **Câu 3:**Ý nào dưới đây đúng khi nói về Múa xòe Thái?  A. Là loại hình múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  B. Múa XòeThái thể hiện tinh thần bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi của người Thái.  C. Nghệ thuật Xòe Thái là biểu tượng cho nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, trang phục và ứng xử văn hoá của cộng đồng người Thái.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 4:** Đặc điểm trang phục của con trai các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?  A. Trang trí công phu, màu sắc sặc sỡ.  B. Trang trí công phu, màu sắc đơn giản.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  D. Đơn giản, màu sắc sặc sỡ.  **Câu 5:**Nhà máy thủy điện nào dưới đây là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam hiện nay?  A. Nhà máy thủy điện Sơn La.  B. Nhà máy thủy điện Lai Châu.  C. Nhà máy thủy điện Hòa Bình.  D. Nhà máy thủy điện Na Hang.  **3.2. Đánh giá- nhận xét:**  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   | **Ccâu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đđáp án** | D | B | D | C | A | | -HS dùng bảng con chọn ý đúng |
| **4. Vận dụng**  **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. (Biết nhận xét đúng sai và đưa ra ý kiến phù hợp) | |
| **4.1.Cách tiến hành**  ***-Lựa chọn 1 trong 2 bài tập sau:***  *+ Bài 1: Bạn Hoa và bạn Minh đang tranh luận về ảnh hưởng của việc xây dựng các công trình thủy điện đối với đời sống và sản xuất. Bạn Hoa nói: “Đắp đập ngăn sông để làm thủy điện đem lại nhiều lợi ích cho đời sống và sản xuất”. Bạn Minh nói: “Tớ lại nghĩ, làm thủy điện không chỉ mang lại lợi ích mà còn ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh”. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Hãy nêu ví dụ để bảo vệ ý kiến của mình.*  *+ Bài 2: Tìm hiểu và giới thiệu về một lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn bài tập và thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà, tiết sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý  *+ Bài 1:*  ·      *Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn nào?*  ·      *Giải thích cho sự lựa chọn của em: sưu tầm những hình ảnh, sự kiện thể hiện lợi ích hoặc ảnh hưởng tiêu cực của việc xây dựng nhà máy thủy điện tới đời sống và sản xuất.*  *+ Bài 2: Vẽ sơ đồ tư duy trình bày thông tin về lễ hội mà nhóm HS tìm hiểu.*  ·      *Tên lễ hội.*  ·      *Thời gian diễn ra lễ hội.*  ·      *Hoạt động trong lễ hội.*  ·      *Ý nghĩa của lễ hội.* | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| **Củng cố, dặn dò** | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 5 – Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương.* | - Lắng nghe- trả lời.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe.  - Cá nhân nghe, quan sát.  Về thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

**Ngày 13/10/2023**

**GÓC SÁNG TẠO:**

**QUAN SÁT VƯỜN CÂY** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.

**2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đối với các bạn về kết quả quan sát;

- NL tự chủ và tự học: biết quan sát, ghi chép kết quả quan sát;

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giải quyết những khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong quá trình sát.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Nhạc bài hát *Lý cây xanh;* vườn trường.

-HS: Sổ ghi chép, bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  \*a. Mục tiêu:  - Tạo được không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| **-** GV mở Video Bài hát *Lý cây xanh*  cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  Hỏi: Bài hát vừa rồi nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: *Trong các tiết học trước, các em đã được học về cách quan sát và tả cây cối. Tuy nhiên, chúng ta mới chỉ quan sát và tả từng cây hoặc một loài cây. Ở tiết học này, các em sẽ được nghe thầy (cô) giới thiệu và tự mình quan sát vườn trường để biết nhiều điều thú vị về vườn cây này*. | - HS hát kết hợp vận động theo nhạc của bài hát.  - HS thi đua chia sẻ.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Thực hành: Quan sát vườn cây***.*(25-30 phút)  \*a. Mục tiêu:  - Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.  - Trao đổi với bạn về kết quả vừa quan sát được.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| \* **HĐ 1: Nghe giới thiệu về khu vườn**  - GV hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn (diện tích khu vườn, các loài cây và đặc điểm của chúng, …).  - Yêu cầu HS nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.  - GV giải đáp thắc mắc của HS.  **\* HĐ 2: Quan sát vườn cây**  - GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.  - GV yêu cầu HS tự ghi chép những thông tin cần thiết (về một cây hoặc một số loài cây trong vườn trường).  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu cần.  **\* HĐ 3: Trao đổi về kết quả quan sát**  - GV mời một số HS phát biểu về thu hoạch của mình.  \*GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe  - HS nêu CH để biết thêm thông tin.  - Theo dõi để thực hiện.  - Chú ý theo dõi.  - HS thực hiện theo yêu cầu. (Có thể hỏi GV những điều thắc mắc cần giải đáp).  - Lắng nghe.  - 1 số HS xung phong phát biểu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các HS khác có thể nêu câu hỏi giao lưu hoặc bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe, thực hiện. |
| **4. Vận dụng** (5 phút).  \*a. Mục tiêu:  - Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| + Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị; có điều gì cần rút kinh nghiệm?  + Theo em, cây xanh có ích lợi gì?  + Chúng ta cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?  - Để kết quả quan sát sự vật đạt hiệu quả, em cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 47 SGK) để hôm sau báo cáo. | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Cây xanh cung cấp thức ăn, quả, gỗ, …. Đặc biệt cây xanh thải khí ô-xi, góp phần làm cho môi trường trong lành, bảo vệ sức khoẻ của con người.  + Tuyên truyền mọi người không chặt phá cây bừa bãi.  + Trồng nhiều cây xanh, cây ăn quả,..  - HS nêu.    - Lắng nghe, thực hiện. |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS tự làm bài tập ở mục A vào VBT ở nhà, sau đó tự nhận xét (mục B)  2. Đáp án bài tập mục A  Câu 1 (1 điểm): Ý d đúng  Câu 2 (2 điểm): Các a, c, d đúng.  Câu 3 (2 điểm). Các a, b, c đúng.  Câu 4 (1 điểm): Ý b đúng.  Câu 5 (4 điểm): HS tự làm.  3. Tự nhận xét  GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:  *1. Em đạt yêu cầu mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*  **\*Gợi ý:**  a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.  b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.  c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.  d) Chưa đạt: dưới 5 điểm  *2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?*  - Kĩ năng đọc hiểu.  - Kiến thức về nhân hoá.  - KN viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.  *3. Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?*  **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  .................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | | |